

BÁO CÁO

Kết quả chủ yếu của Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Kon Tum tại kỳ họp (Tài liệu phục vụ Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh)

Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV diễn ra trong thời gian 27,5 ngày (đợt 1 từ ngày 20/5 đến ngày 08/6/2024; đợt 2 từ ngày 17/6 đến sáng ngày 29/6/2024) tại Nhà Quốc hội, Thủ đô Hà Nội.

Tại Kỳ họp này, Quốc hội đã xem xét, quyết định công tác nhân sự thuộc thẩm quyền, các vấn đề về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước; thông qua 11 luật, 21 nghị quyết, cho ý kiến lần đầu đối với 11 dự án luật khác; tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn; giám sát tối cao chuyên đề “Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023”; xem xét báo cáo về tổng hợp kiến nghị của cử tri và Nhân dân, báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, cùng một số nội dung quan trọng khác.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA KỲ HỌP THỨ 7, QUỐC HỘI KHÓA XV

I. Về công tác lập pháp

Quốc hội đã xem xét kỹ lưỡng, biểu quyết thông qua **03** nghị quyết quy phạm pháp luật⁽¹⁾ và **11** luật, bao gồm: (1) Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi); (2) Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; (3) Luật Đường bộ; (4) Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; (5) Luật Lưu trữ (sửa đổi); (6) Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi); (7) Luật Thủ đô (sửa đổi); (8) Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi); (9) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ; (10) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; (11) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

Quốc hội đã cho ý kiến lần đầu đối với **11** dự án luật, bao gồm: (1) Dự án Luật Công chứng (sửa đổi); (2) Dự án Luật Công đoàn (sửa đổi); (3) Dự án Luật Di sản văn hóa (sửa đổi); (4) Dự án Luật Địa chất và khoáng sản; (5) Dự án Luật

⁽¹⁾ (1) Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; (2) Nghị quyết về thí điểm bổ sung một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An; (3) Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024

Phòng, chống mua bán người (sửa đổi); (6) Dự án Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; (7) Dự án Luật Phòng không nhân dân; (8) Dự án Luật Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn; (9) Dự án Luật Tư pháp người chưa thành niên; (10) Dự án Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi); (11) Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược.

II. Về công tác nhân sự và xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng

1. Quốc hội đã xem xét, quyết định bầu Chủ tịch Quốc hội khóa XV đối với ông Trần Thanh Mẫn; bầu Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với ông Tô Lâm; bầu Phó Chủ tịch Quốc hội khóa XV đối với bà Nguyễn Thị Thanh; bầu Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV đối với bà Nguyễn Thanh Hải; phê chuẩn bổ nhiệm Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với ông Lê Thành Long; phê chuẩn miễn nhiệm Bộ trưởng Bộ Công an nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với ông Tô Lâm; phê chuẩn bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Công an nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với ông Lương Tam Quang; phê chuẩn Ủy viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh đối với ông Trần Thanh Mẫn và ông Lương Tam Quang; cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội khóa XV đối với ông Đinh Tiến Dũng thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội.

2. Quốc hội đã thông qua *Nghị quyết bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022*; trong đó, tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là 2.713.787 tỷ đồng, tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là 2.897.466 tỷ đồng, bội chi ngân sách nhà nước là 293.313 tỷ đồng, bằng 3,07% tổng sản phẩm trong nước (GDP).

3. Quốc hội đã xem xét, thông qua *Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)*, để xây dựng tuyến cao tốc trọng điểm kết nối vùng Tây Nguyên với vùng Đông Nam Bộ, kết nối các tỉnh Bình Phước, Đắk Nông và các địa phương khác trong vùng với Thành phố Hồ Chí Minh, tạo không gian, động lực phát triển mới cho vùng Tây Nguyên và vùng Đông Nam Bộ.

4. Quốc hội đã xem xét, thông qua *Nghị quyết Phê chuẩn Văn kiện gia nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) của Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len*, qua đó, thể hiện sự tích cực và trách nhiệm của Việt Nam trong thúc đẩy quan hệ thương mại - đầu tư song phương giữa Việt Nam với Vương quốc Anh; khẳng định vai trò, vị trí của nước ta trong khu vực và thế giới; góp phần tạo động lực mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

5. Quốc hội đã xem xét thông qua *Nghị quyết về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, đây là quy hoạch lần đầu tiên được xây dựng theo Luật Quy hoạch⁽²⁾. Qua đó, góp phần hoàn thiện hệ thống quy hoạch quốc gia, kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa các

⁽²⁾ Việt Nam sẽ là quốc gia thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á có quy hoạch không gian biển (sau Indonesia).

quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo lập cơ sở pháp lý nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của biển, đảo Việt Nam để thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội; giải quyết các bất cập, chồng lấn, mâu thuẫn, xung đột về sử dụng không gian biển, đảm bảo cân bằng các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học biển; giữ vững độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên biển.

6. Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư **Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035**. Việc Quốc hội xem xét thảo luận về chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trong phát triển văn hóa, bản sắc, hệ giá trị con người, gia đình Việt Nam; nâng cao đời sống tinh thần, khả năng tiếp cận, thụ hưởng văn hóa của Nhân dân; bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa đặc sắc của dân tộc;...

Trên cơ sở ý kiến của đại biểu Quốc hội, Chính phủ sẽ tiếp tục hoàn thiện đề trình Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035 tại Kỳ họp thứ 8.

7. Quốc hội đã xem xét, thông qua **Nghị quyết kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV** với nhiều nội dung quan trọng, trong đó đã quyết nghị:

(1) Thực hiện đầy đủ 2 nội dung cải cách tiền lương khu vực doanh nghiệp theo đúng Nghị quyết số 27-NQ/TW, gồm: điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Bộ luật Lao động (tăng bình quân 6% áp dụng từ ngày 01/7/2024); quy định cơ chế tiền lương đối với doanh nghiệp nhà nước (áp dụng từ ngày 01/01/2025).

Thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW trong khu vực công theo lộ trình, từng bước, thận trọng, chắc chắn, bảo đảm tính khả thi và góp phần nâng cao đời sống người hưởng lương, giao Chính phủ:

- Triển khai thực hiện các nội dung đã rõ, đủ điều kiện để thực hiện, gồm: hoàn thiện chế độ nâng lương; bổ sung chế độ tiền thưởng; quy định nguồn kinh phí thực hiện chế độ tiền lương; hoàn thiện cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập;

- Điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng/tháng lên 2,34 triệu đồng/tháng (tăng 30%) từ ngày 01/7/2024;

- Tiếp tục rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang được thực hiện cho phù hợp trước ngày 31/12/2024; thực hiện bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6 năm 2024 của cán bộ, công chức, viên chức với tiền lương từ ngày 01/7/2024 sau khi sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù. Trong thời gian chưa sửa đổi, bãi bỏ thì thực hiện như sau: Từ ngày 01/7/2024, mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hàng tháng tính theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng theo cơ chế đặc thù bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 6 năm 2024 (không bao gồm phần tiền lương và thu nhập tăng thêm do điều chỉnh hệ số tiền lương ngạch, bậc khi nâng ngạch,

nâng bậc). Trường hợp tính theo nguyên tắc trên, nếu mức tiền lương và thu nhập tăng thêm từ ngày 01/7/2024 theo cơ chế đặc thù thấp hơn mức tiền lương theo quy định chung thì thực hiện chế độ tiền lương theo quy định chung.

- Từ ngày 01/7/2024, điều chỉnh tăng 15% mức lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hiện hưởng (tháng 6 năm 2024); đối với người đang hưởng lương hưu trước năm 1995 nếu sau khi điều chỉnh mà có mức hưởng thấp hơn 3,2 triệu đồng/tháng thì điều chỉnh tăng 300.000 đồng/tháng, có mức hưởng từ 3,2 triệu đồng/tháng đến dưới 3,5 triệu đồng/tháng thì điều chỉnh để bằng 3,5 triệu đồng/tháng; điều chỉnh trợ cấp ưu đãi người có công theo mức chuẩn trợ cấp từ 2.055.000 đồng lên 2.789.000 đồng/tháng (tăng 35,7%), giữ nguyên tương quan hiện hưởng các mức trợ cấp ưu đãi người có công so với mức chuẩn trợ cấp; điều chỉnh trợ cấp xã hội theo mức chuẩn trợ giúp xã hội từ 360.000 đồng lên 500.000 đồng/tháng (tăng 38,9%);

(2) Tiếp tục giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a mục 1.1 khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

(3) Cho phép Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được tự động gia hạn thêm 03 lần tại thời điểm đến hạn trả nợ đối với dư nợ tái cấp vốn còn lại của các tổ chức tín dụng đang cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP vay bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 1 của Nghị quyết số 135/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội.

(4) Điều chỉnh một số nội dung liên quan chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Giao Chính phủ chỉ đạo rà soát và quyết định ban hành danh mục đầu tư cụ thể về: các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực công tác dân tộc; các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú; các trung tâm y tế huyện, bệnh viện tuyến huyện; các di tích, dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, nằm trong và ngoài danh mục địa bàn xã, thôn, bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành, ưu tiên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Việc điều chỉnh bảo đảm các nguyên tắc, hiệu quả đầu tư và mục tiêu chương trình theo Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội và không vượt quá tổng mức vốn của Chương trình đã được Quốc hội quyết định trong giai đoạn 2021 - 2025.

III. Về giám sát tối cao

1. Sau khi xem xét các báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2023; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2024, Quốc hội đánh giá cao sự chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính

phủ, các Bộ, ngành, địa phương; biểu dương tinh thần nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2023 và những tháng đầu năm 2024.

Quốc hội đề nghị Chính phủ phối hợp với các cơ quan hữu quan tiếp tục triển khai đồng bộ, kịp thời, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được Đảng, Quốc hội, Chính phủ đề ra; theo dõi sát diễn biến, dự báo tình hình trong nước và thế giới, có giải pháp chính sách phù hợp, sát thực tiễn, cụ thể, khả thi và tổ chức thực hiện quyết liệt, phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; đồng thời, thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp quản lý thị trường vàng; đẩy mạnh hỗ trợ, phục hồi thị trường du lịch; đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức; tập trung thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, phấn đấu cơ bản hoàn thành trong tháng 9 năm 2024, bảo đảm ổn định tổ chức để các địa phương tiến hành đại hội Đảng bộ các cấp ở cơ sở năm 2025...

2. Trong thời gian 2,5 ngày, Quốc hội đã tiến hành chất vấn đối với 03 Bộ trưởng và Tổng Kiểm toán nhà nước về các lĩnh vực: tài nguyên và môi trường; văn hóa, thể thao và du lịch; công thương và kiểm toán.

Đã có 193 lượt đại biểu Quốc hội đăng ký tham gia chất vấn; có 162 lượt đại biểu thực hiện quyền chất vấn, trong đó có 31 lượt đại biểu tranh luận. Các Bộ trưởng: Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công Thương và Tổng Kiểm toán nhà nước đã trực tiếp trả lời chất vấn về các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, điều hành của mình. Cuối phiên chất vấn, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã thay mặt Chính phủ báo cáo làm rõ những vấn đề thuộc trách nhiệm chung của Chính phủ và trực tiếp trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 7, trong đó, yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các vị Bộ trưởng, Trưởng ngành tập trung thực hiện những giải pháp, cam kết, sớm khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực được chất vấn, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và cử tri cả nước. Đây cũng là cơ sở để Quốc hội tiến hành giám sát lại việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn tại Kỳ họp thứ 10.

3. Trên cơ sở thảo luận kỹ lưỡng Báo cáo của Đoàn giám sát về kết quả giám sát chuyên đề, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia. Trong đó, Quốc hội đã đánh giá những kết quả tích cực của việc ban hành và thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 trong bối cảnh đặc biệt; hầu hết chính sách, biện pháp được ban hành tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 là kịp thời, hợp lòng dân, đáp ứng yêu cầu trước tình hình cấp bách...; Bên cạnh đó, Nghị quyết cũng nêu rõ một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 và các Nghị quyết của Quốc hội về dự án

quan trọng quốc gia; chỉ ra nguyên nhân khách quan, chủ quan, trách nhiệm của các cơ quan; đồng thời, quy định về một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội...

4. Quốc hội đã thảo luận và thông qua các Nghị quyết về: (1) Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2025, (2) Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội năm 2025 “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường kể từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành”. Đồng thời, giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức giám sát trong năm 2025 đối với chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao”.

5. Sau khi xem xét báo cáo về kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, Quốc hội đánh giá cao sự chủ động, quyết tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương về tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, đạt được sự chuyển biến trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đồng thời cũng chỉ ra những hạn chế trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Quốc hội đề nghị Chính phủ: (1) Tăng cường các biện pháp tổ chức thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; (2) Tập trung giải quyết kiến nghị của cử tri về siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, chính quyền, cán bộ trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; (3) Rà soát, tổng kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 và Kế hoạch số 734/KH-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong đó đặc biệt quan tâm các nhiệm vụ lập pháp quan trọng như sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các luật thuế, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

6. Về Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, Quốc hội cho rằng, ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước đã được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kịp thời tổng hợp đầy đủ gửi đến Quốc hội. Quốc hội đánh giá cao công tác giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ghi nhận sự tích cực, kịp thời của Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương đã chú trọng giải quyết kiến nghị cử tri, thể hiện tính cầu thị, tích cực, chủ động khắc phục những hạn chế, đề ra nhiều biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động quản lý của nhà nước, góp phần tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội, cải thiện đời sống của Nhân dân, tạo niềm tin cho cử tri và Nhân dân cả nước.

Quốc hội đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được đề cập trong báo cáo giám sát, rà soát giải quyết các kiến nghị từ các kỳ họp trước chưa được giải quyết dứt điểm, các kiến nghị đang trong quá trình giải quyết, đảm bảo giải quyết có chất lượng, đúng lộ trình đã báo cáo với cử tri, tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết, trả lời cử tri, tập trung giải quyết, trả lời cử tri đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Phần thứ hai

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH KON TUM

Tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, Đoàn ĐBQH tỉnh Kon Tum có **06/06** đại biểu tham dự.

Các đại biểu Quốc hội trong Đoàn đã có **14** lượt phát biểu tại hội trường; **03** lượt chất vấn, tranh luận với Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Phó Thủ tướng Chính phủ; **16** lượt phát biểu tại Tổ.

Các ý kiến, kiến nghị của đại biểu Quốc hội trong Đoàn đã góp phần tích cực để xây dựng, hoàn thiện các dự án luật, nghị quyết, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Đã kịp thời chuyển nội dung kiến nghị của các cấp chính quyền và tâm tư, nguyện vọng của cử tri tỉnh nhà đến Quốc hội, Chính phủ. Trong đó, đã kiến nghị:

- Quốc hội, Chính phủ xem xét, có chính sách đặc biệt để phát triển các tỉnh miền núi, vùng cao, khó khăn về nguồn thu; bổ sung, mở rộng đối tượng thuộc diện đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, đề án được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 152 ngày 15/11/2022 của Chính phủ⁽³⁾, nhất là đối với nhóm Đề án về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Tây Nguyên. Quan tâm ưu tiên thỏa đáng về nguồn lực, để sớm đầu tư hoàn thành các tuyến quốc lộ đi qua vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Chỉ đạo, giải quyết dứt điểm nội dung kiến nghị của cử tri về vấn đề địa giới hành chính giữa 2 tỉnh Kon Tum - Quảng Nam và những vướng mắc, tồn tại liên quan đến Dự án Thủy điện Đắk Đrinh.

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Kon Tum đã tiến hành 4 lần thảo luận tại Đoàn về danh sách đề cử để Quốc hội bầu Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV; Việc phê chuẩn bổ nhiệm Phó Thủ tướng Chính phủ, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Công an nhiệm kỳ 2021-2026.

⁽³⁾ Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ngoài các phiên họp chính thức, trong thời gian diễn ra kỳ họp, các đại biểu Quốc hội trong Đoàn đã tham gia các hoạt động của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội mà đại biểu là thành viên.

Phần thứ ba

VIỆC XEM XÉT, TRẢ LỜI CÁC Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Trước Kỳ họp thứ 7, Đoàn ĐBQH tỉnh đã tiến hành tiếp xúc cử tri định kỳ tại 05 huyện và thành phố Kon Tum. Tại các Hội nghị tiếp xúc cử tri này, cử tri đã phát biểu, đề xuất **46** ý kiến, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và tỉnh Kon Tum. Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh, chính quyền địa phương các cấp và đại diện lãnh đạo các ngành trong tỉnh đã trực tiếp giải thích, trả lời và thông tin cho cử tri tại Hội nghị tiếp xúc cử tri liên quan đến nội dung **41** kiến nghị của cử tri, được cử tri thống nhất. Còn lại **05** ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được Đoàn ĐBQH tỉnh Kon Tum xử lý như sau:

Đối với **03** ý kiến kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời của các cơ quan nhà nước ở Trung ương, Đoàn ĐBQH tỉnh đã tổng hợp gửi đến Quốc hội để chuyển đến các cơ quan nhà nước ở Trung ương xem xét, giải quyết, trả lời theo thẩm quyền (*hiện nay đang chờ kết quả; sau khi cơ quan chức năng ở Trung ương trả lời, Đoàn ĐBQH tỉnh sẽ thông báo đến cử tri*).

Đối với **02** ý kiến, kiến nghị của cử tri có liên quan đến thẩm quyền và trách nhiệm xử lý, giải quyết hoặc thông tin, trả lời của các cơ quan Nhà nước ở địa phương; Đoàn ĐBQH tỉnh đã tổng hợp và chuyển đến UBND tỉnh để chỉ đạo xem xét, giải quyết hoặc thông tin, trả lời cử tri. Đến nay, UBND tỉnh đã trả lời 02/02 ý kiến, kiến nghị của cử tri⁽⁴⁾. Đồng thời, UBND tỉnh đã gửi các văn bản này đến các cơ quan và UBND các huyện, thành phố Kon Tum biết, trả lời cử tri theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả chủ yếu của Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV và hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh Kon Tum tại Kỳ họp này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, CTQH.

TM. ĐOÀN ĐBQH TỈNH KON TUM
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN

Phạm Đình Thanh

⁽⁴⁾ Tại Báo cáo số 199/BC-UBND ngày 24/2/2024 của UBND tỉnh.